TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-02-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch

2. Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1190/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số nhà A, thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Vũ Ngọc T sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Mai Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Vũ Ngọc T tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/3/2013.

Vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, vợ chồng không thể chung

sống hòa hợp với nhau, không còn thương yêu, tôn trọng nhau. Bà và ông T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Nay tình cảm của bà đối với ông T không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Vũ Ngọc T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là cháu Vũ Mai Hoàng C, sinh ngày 10/11/2014. Hiện nay cháu C đang sống cùng với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tạm thời bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Vũ Ngọc T trình bày:

Ông và bà Mai Thị Kim T tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/3/2013.

Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông và bà T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn tuy nhiên bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông theo đạo thiên chúa không được phép ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung là cháu Vũ Mai Hoàng C, sinh ngày 10/11/2014. Hiện nay cháu C đang sống cùng với bà T, khi ly hôn ông đồng ý giao cháu C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Thị Kim T. Cho bà Mai Thị Kim T được ly hôn với ông Vũ Ngọc T.

Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung là cháu Vũ Mai Hoàng C, sinh ngày 10/11/2014. Giao cháu Vũ Mai Hoàng C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông T sẽ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Đương sự khai không có.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà T phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Quá trình làm việc cả bà T và ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Kim T và ông Vũ Ngọc T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà T và ông T xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống và đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông T không đồng ý vì ông T theo đạo Thiên chúa không được phép ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập các bên để hòa giải đoàn tụ nhưng các bên đều xin vắng mặt, thể hiện sự không tích cực phối hợp trong việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều này chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông T 01 con chung là cháu Vũ Mai Hoàng C, sinh ngày 10/11/2014. Ly hôn bà T và ông T thống nhất giao cháu C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu C. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Giao cháu Vũ Mai Hoàng C cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không có yêu cầu nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vũ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T và ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Mai Thị Kim T được ly hôn với ông Vũ Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Mai Hoàng C, sinh ngày 10/11/2014 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Vũ Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vũ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà T và ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà T và ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Mai Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0002048 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Mai Thị Kim T, ông Vũ Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 01/2013 ngày 09/03/2013);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm